

**TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ
VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1450/DKVN-KTDK-TMDV

V/v Góp ý các cơ chế phát triển, huy động các dự án nhà máy điện sử dụng khí thiên nhiên trong nước, khí thiên nhiên hoá lỏng trong dự thảo các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Điện lực năm 2024.

Hà Nội, ngày 28 tháng 2 năm 2025

BỘ CÔNG THƯƠNG	
Số: 4386	Ngày: 05/3/25
Chuyên:	
Lưu hồ sơ số:	

CỤC ĐIỆN LỰC VÀ NĂNG LƯỢNG TÀI TẠO	
Số: 01	Ngày: 05/3/25
Chuyên:	

Kính gửi:

- Bộ trưởng Bộ Công Thương;
- Thứ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hoàng Long;
- Thứ trưởng Bộ Công Thương Trương Thanh Hoài.

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) kính báo cáo Bộ Công Thương về các nội dung liên quan đến các cơ chế phát triển, huy động các dự án nhà máy nhiệt điện sử dụng khí thiên nhiên trong nước tại dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, đầu tư xây dựng Dự án điện lực và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án kinh doanh điện lực (“Dự thảo Nghị định”), cụ thể như sau:

Chính sách của nhà nước về phát triển nhiệt điện khí được quy định tại Khoản 8 Điều 5 Luật Điện lực năm 2024¹. Nội dung chính sách này được kỳ vọng sẽ thúc đẩy sự phát triển của các dự án nhiệt điện sử dụng khí thiên nhiên trong nước theo Quy hoạch, cũng như tăng cường khai thác và sử dụng tối đa và hiệu quả tài nguyên khí của Việt Nam, thông qua các cơ chế huy động và vận hành các nhà máy nhiệt điện (NMNĐ) khí (khoảng 80% lượng khí khai thác được cấp cho các NMNĐ). Tuy nhiên, nếu nội dung tại Điều 15 của dự thảo Nghị định quy định về *nguyên tắc xác định sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn* được thông qua sẽ ảnh hưởng lớn tới sự phát triển và vận hành của các dự án NMNĐ khí, cụ thể:

- Khoản 3 và Khoản 6 Điều 15 dự thảo Nghị định quy định “*Các dự án nhiệt điện khí trực tiếp tham gia thị trường điện cạnh tranh...*”, “*...các dự án nhiệt điện khí sử dụng khí thiên nhiên trong nước, sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn được xác định ở mức tối đa căn cứ vào khả năng cấp khí, các ràng buộc về nhiên liệu và công suất, sản lượng phát điện khả dụng của dự án nhiệt điện khí*”, và “*...bảo đảm vận hành, điều độ, huy động các nhà máy điện sử dụng khí thiên nhiên khai thác trong nước và LNG nhập khẩu tuân thủ quy định của pháp luật về vận hành thị*

¹ Các Quy định tại Khoản 8, Điều 5 Luật Điện lực số 61 năm 2024.

a) Ưu tiên phát triển nhiệt điện khí sử dụng nguồn khí thiên nhiên trong nước, phát triển nhanh nhiệt điện khí thiên nhiên hóa lỏng, đưa điện khí dần trở thành nguồn cung cấp điện năng quan trọng, hỗ trợ điều tiết hệ thống”

b) Có cơ chế huy động các dự án nhiệt điện sử dụng nguồn khí thiên nhiên trong nước tối đa theo khả năng cấp khí và các ràng buộc về nhiên liệu để đảm bảo hài hòa lợi ích tổng thể quốc gia”

c) Có cơ chế để phát triển các nhà máy nhiệt điện sử dụng khí thiên nhiên hoá lỏng ... ưu tiên phát triển các dự án điện lực gắn với việc sử dụng chung hạ tầng kho cảng nhập khí thiên nhiên hóa lỏng, đường ống khí để giảm giá thành sản xuất điện.

trường điện cạnh tranh các cấp độ và vận hành, điều độ hệ thống điện do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành". Nguồn điện từ các NMNĐ khí cần được ưu tiên huy động như nguồn điện chạy nền, ổn định để đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia. Nếu các máy này trực tiếp tham gia thị trường điện cạnh tranh thì sẽ không tối đa được nguồn nhiệt điện khí thiên nhiên trong nước, trực tiếp ảnh hưởng tới việc khai thác và cung cấp khí thượng nguồn, ảnh hưởng tới nguồn thu Nhà nước từ hoạt động dầu khí. Cụ thể đối với Chuỗi khí điện Lô B – Ô Môn, sau nhiều năm xem xét đánh giá, Chính phủ đã ban hành các cơ chế chính sách để chuyển ngang giá và sản lượng từ thượng nguồn tới hạ nguồn thông qua việc cho phép các NMNĐ tiêu thụ khí Lô B được tham gia gián tiếp vào thị trường điện². Các NMNĐ tiêu thụ khí Lô B nếu thực hiện theo các quy định tại dự thảo Nghị định này sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng tới nguồn thu Nhà nước và hiệu quả đầu tư tổng thể chuỗi do không được ưu tiên trong huy động. Trường hợp các NMNĐ tiêu thụ khí Lô B chỉ được huy động để tiêu thụ được khoảng 65% thay vì 95% sản lượng khai thác khí thượng nguồn, thì nguồn thu Nhà nước giảm khoảng 8 tỷ USD từ dự án thượng nguồn và trung nguồn như dự kiến (dự kiến chỉ thu được khoảng 15 tỷ USD thay vì khoảng 23 tỷ USD). Ngoài ra, việc không huy động ổn định và tối đa theo khả năng cấp khí từ thượng nguồn sẽ ảnh hưởng tới hoạt động khai thác, có nguy cơ gây lãng phí nguồn lực của toàn chuỗi dự án.

- Khoản 4 Điều 15 dự thảo Nghị định quy định “*Quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này chỉ áp dụng đối với các dự án nhiệt điện khí có ngày vận hành trước ngày 01 tháng 01 năm 2031*”. Tại Quy hoạch điện VIII, tất cả các dự án NMNĐ khí thiên nhiên trong nước đều được quy hoạch đưa vào trước thời điểm 01/01/2031 và hầu hết là các NMNĐ nằm trong Chuỗi khí điện Lô B – Ô Môn và Chuỗi khí điện Cá Voi Xanh. Tuy nhiên, với các yếu tố khách quan và các yêu cầu đồng bộ theo tính chất phát triển chuỗi khí điện, một số NMNĐ thuộc hai chuỗi khí-điện trên dự kiến sẽ đưa vào vận hành sau 01/01/2031. Do vậy, việc có quy định cứng về mốc thời gian cho một số các cơ chế chính sách tại Nghị định là chưa phù hợp tình hình thực tế hiện nay, có rủi ro tạo thiếu sót cơ chế cho các NMNĐ khí thiên nhiên trong nước theo quy định của Luật Điện lực vừa được ban hành. Nội dung này sẽ ảnh hưởng tới quá trình đàm phán, thuyết phục các đối tác của PVN để thúc đẩy tiến độ Chuỗi khí điện Cá Voi Xanh (thông qua tháo gỡ các khung pháp lý cho dự án, đặc biệt là cơ chế để tiêu thụ tối đa khả năng cấp khí thượng nguồn) như chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ/các Bộ ngành trong thời gian vừa qua. Khi đó, không những tiếp tục kéo

². Bộ Công Thương thông nhất về việc các nhà máy nhiệt điện sử dụng khí Lô B gián tiếp tham gia gián tiếp thị trường điện:

- Công văn số 7127/BCT-ĐTĐL ngày 10/11/2022 về việc xác nhận các nhà máy điện hạ nguồn của dự án này sẽ tham gia gián tiếp vào thị trường điện bán buôn theo quy định liên quan tại Thông tư số 45/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương.
- Văn bản số 4092/BCT-DKT-DTĐL ngày 28/6/2023 thỏa thuận về cơ chế tiêu thụ khí trong chuỗi giá trị dự án từ dự án thượng nguồn đến nhà máy điện hạ nguồn và kế hoạch vận hành điện để thực hiện các nguyên tắc này.

dài thời gian chuẩn bị đầu tư của các dự án thành phần mà tính khả thi triển khai được toàn chuỗi khí – điện Cá Voi Xanh còn đối mặt với rủi ro rất lớn (Dự kiến riêng dự án thượng nguồn của chuỗi sẽ đem về cho nhà nước khoảng hơn 20 tỷ USD trong cả vòng đời dự án).

Với các nhận xét và đánh giá trên đây, PVN kính báo cáo và tiếp tục kiến nghị Bộ Công Thương xem xét một số nội dung quan trọng cần cập nhật trong dự thảo Nghị định để có hiện thực hóa các cơ chế chính sách trong Luật cũng như làm cơ sở ban hành các Thông tư, Quy định trong thời gian tới đây. Chi tiết kiến nghị sửa đổi, bổ sung cụ thể các điều/khoản trong Dự thảo Nghị định xin được trình bày tại Phụ lục đính kèm.

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam kính báo cáo.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- HĐTV PVN (e copy, để b/c);
- TGD PVN (e copy, để b/c);
- Các Ban TD: Đ&NLTT, TMDV, KTĐT, PC-ĐT (e-copy);
- PVPGB, PVPOWER, PV GAS (để ph/h);
- Lưu: VT, KTDK.

Thư *Val*

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Lê Mạnh Cường

515
CĐ
AUX
ETI
TH

PHỤ LỤC

CÁC ĐỀ XUẤT CHI TIẾT TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT ĐIỆN LỰC VỀ QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC, PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI CẤP ĐIỆN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DỰ ÁN ĐIỆN LỰC

(Đính kèm Công văn số 1450/DKVN-Đ&NLTT KTDK-TMDV ngày 28/02/2025)

Điều, khoản	Nội dung Dự thảo Nghị định	Nội dung kiến nghị điều chỉnh của PVN
Điều 15. Nguyên tắc chuyển ngang giá nhiên liệu sang giá điện; sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn cho các dự án nhiệt điện khí	3. Nguyên tắc xác định sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn: Các dự án nhiệt điện khí trực tiếp tham gia thị trường điện cạnh tranh các cấp độ và phải được Bên bán điện và Bên mua điện thỏa thuận, thống nhất trong hợp đồng mua bán điện về sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn trên cơ sở các đề xuất sửa như sau: a) Đối với các dự án nhiệt điện khí sử dụng khí thiên nhiên trong nước, sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn được chuyển ngang từ sản lượng cam kết tiêu thụ tại các hợp đồng mua bán khí, xác định trên cơ sở xác định ở mức tối đa cần ràng buộc về nhiên liệu và công suất, sản lượng phát điện khả dụng của dự án nhiệt điện khí;	Đề xuất sửa như sau: 3. Nguyên tắc xác định sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn: Các dự án nhiệt điện khí trực tiếp tham gia thị trường điện cạnh tranh các cấp độ và phải được Bên bán điện và Bên mua điện thỏa thuận, thống nhất trong hợp đồng mua bán điện về sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn trên cơ sở các nguyên tắc sau: a) Đối với các dự án nhiệt điện khí sử dụng khí thiên nhiên trong nước, sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn được chuyển ngang từ sản lượng cam kết tiêu thụ tại các hợp đồng mua bán khí, xác định trên cơ sở xác định ở mức tối đa cần ràng buộc về nhiên liệu và công suất, sản lượng phát điện khả dụng của dự án nhiệt điện khí;

Điều, khoản	Nội dung Dự thảo Nghị định	Nội dung kiến nghị điều chỉnh của PVN
	4. Quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này được áp dụng như sau: a) Đối với các dự án nhiệt điện khí sử dụng LNG nhập khẩu có ngày vận hành phát điện trước ngày 01 tháng 01 năm 2031 sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra văn bản thông báo chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình của chủ đầu tư. b) Đối với các dự án nhiệt điện khí sử dụng khí thiên nhiên trong nước có ngày vận hành phát điện trước ngày 01 tháng 01 năm 2036 sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra văn bản thông báo chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình của chủ đầu tư.	Đề xuất sửa như sau: 4. Quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này được áp dụng như sau: a) Đối với các dự án nhiệt điện khí sử dụng LNG nhập khẩu có ngày vận hành phát điện trước ngày 01 tháng 01 năm 2031 sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra văn bản thông báo chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình của chủ đầu tư. b) Đối với các dự án nhiệt điện khí sử dụng khí thiên nhiên trong nước có ngày vận hành phát điện trước ngày 01 tháng 01 năm 2036 sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra văn bản thông báo chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình của chủ đầu tư.
	6. Trách nhiệm của Đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia và Đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện: a) Lập kế hoạch vận hành, điều hành giao dịch thị trường điện cạnh tranh bảo đảm tuân thủ các quy định tại Điều này và quy định của pháp luật về vận hành thị trường điện cạnh tranh các cấp độ và vận hành, điều độ hệ thống điện do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành;	Đề xuất sửa như sau: 6. Trách nhiệm của Đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia và Đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện: a) Lập kế hoạch vận hành, điều hành giao dịch thị trường điện cạnh tranh bảo đảm tuân thủ các quy định tại Điều này và quy định của pháp luật về vận hành thị trường điện cạnh tranh các cấp độ và vận hành, điều độ hệ thống điện do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành;



Điều, khoản	Nội dung Dự thảo Nghị định	Nội dung kiến nghị điều chỉnh của PVN
	b) Phối hợp chặt chẽ với Bên mua điện và Bên bán điện để bảo đảm vận hành, điều độ, huy động các nhà máy điện sử dụng khí thiên nhiên khai thác trong nước và LNG nhập khẩu tuân thủ quy định của pháp luật về vận hành thị trường điện cạnh tranh các cấp độ và vận hành, điều độ hệ thống điện do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành.	b) Phối hợp chặt chẽ với Bên mua điện và Bên bán điện để bảo đảm vận hành, điều độ, huy động các nhà máy điện sử dụng khí thiên nhiên khai thác trong nước và LNG nhập khẩu tuân thủ quy định của pháp luật về vận hành thị trường điện cạnh tranh các cấp độ và vận hành, điều độ hệ thống điện do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành theo nguyên tắc đối với các nhà máy điện sử dụng khí thiên nhiên khai thác trong nước được ưu tiên huy động tối đa theo khả năng cấp khí và các ràng buộc về nhiên liệu để đảm bảo lợi ích quốc gia và tuân thủ các quy định pháp luật liên quan.

**TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ
VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2 6 6 9** /DKVN-Đ&NLTT-TMDV-KTĐK
V/v: Góp ý sửa đổi Nghị định số 56/2025/NĐ-CP ngày 03/03/2025.

Hà Nội, ngày *08* tháng 04 năm 2025

Kính gửi: Bộ Công Thương

Thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Công Thương tại văn bản số 449/TB-VPB ngày 08/04/2025 về kết luận của Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Long tại cuộc họp sửa đổi, bổ sung Nghị định số 56/2025/NĐ-CP ngày 03/03/2025 (Nghị định 56), tiếp theo công văn số 2557/DKVN-Đ&NLTT-TMDV-KTĐK ngày 03/04/2025 (công văn 2557), Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam (PVN) kính báo cáo quý Bộ bổ sung các số liệu đánh giá chi tiết về ảnh hưởng, tác động về mặt tài chính của Nghị định 56 đến các nhà máy nhiệt điện khí sử dụng khí thiên nhiên trong nước và các nội dung góp ý liên quan đến sửa đổi Nghị định này, cụ thể như sau:

1. Đánh giá bổ sung các ảnh hưởng, tác động về mặt tài chính của Nghị định 56 đến các nhà máy nhiệt điện khí sử dụng khí thiên nhiên trong nước

Các chuỗi dự án điện khí thiên nhiên trong nước như Chuỗi dự án Lô B – Ô Môn và Chuỗi dự án Cá Voi Xanh là những công trình trọng điểm của Quốc gia, giúp đảm bảo an ninh năng lượng và góp phần thúc đẩy sự phát triển của kinh tế - xã hội của đất nước. Bên cạnh đó, khi đưa vào vận hành, các chuỗi dự án này sẽ đóng góp một phần không nhỏ vào Ngân sách Nhà nước. Theo Quy hoạch điện VIII, đến năm 2030 nguồn nhiệt điện khí (gồm khí thiên nhiên và LNG nhập khẩu) chiếm tỷ trọng trên 24% tổng công suất toàn hệ thống phát điện. Tuy nhiên, việc phát triển các mỏ khí thiên nhiên (đặc biệt là việc phát triển đồng bộ cho các chuỗi dự án khí điện) đang gặp nhiều thách thức, khó triển khai để đáp ứng tiến độ theo Quy hoạch điện VIII do chưa có đầy đủ cơ chế khuyến khích như quy định tại Khoản 8, Điều 5, Luật Điện lực năm 2024.

Khoản 3, Điều 15, Nghị định 56 quy định các dự án nhiệt điện khí trực tiếp tham gia thị trường điện cạnh tranh các cấp độ, đồng thời sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn (Qcct) đối với các dự án điện sử dụng khí trong nước được xác định tối đa theo khả năng cấp khí và các ràng buộc kỹ thuật. Tuy nhiên, trong thực tế vận hành, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện (NSMO) sẽ căn cứ vào bản chào của các nhà máy và tình hình hệ thống điện để tính toán phương án huy động cuối cùng. Trong những thời điểm mà nhu cầu tiêu thụ điện xuống thấp, do không thuộc nhóm được ưu tiên huy động trước nên các nhà máy này có thể bị ngừng vận hành, dẫn đến ảnh hưởng đến hệ thống mỏ khí thượng nguồn. Như vậy, nếu không có cơ chế huy động đủ và ổn định, các mỏ khí nội địa sẽ đối diện nguy cơ suy giảm sản lượng khai thác, gây lãng phí tài nguyên và ảnh hưởng tiêu cực đến tính khả thi tài chính của toàn chuỗi dự án

khí – điện. Thực tế huy động các nhà máy nhiệt điện sử dụng khí thiên nhiên trong nước trong giai đoạn gần đây đã chứng minh thực trạng này.

Cụ thể, trong giai đoạn 2021-2024, khả năng cung cấp khí thiên nhiên trong nước của PVN cho sản xuất điện là 27,22 tỷ m³. Tuy nhiên, do các nhà máy nhiệt điện khí giai đoạn này tham gia thị trường điện và được huy động theo nhu cầu của hệ thống nên tổng tiêu thụ khí thực tế chỉ đạt 22,36 tỷ m³, bằng khoảng 82% khả năng cấp khí (tương đương khoảng 4,86 tỷ m³ không được huy động). Việc huy động khí thấp trong giai đoạn này không chỉ gây ra những khó khăn trong hoạt động khai thác các mỏ dầu khí thiên nhiên ở ngoài khơi, gây **giảm sản lượng condensate khai thác theo khí, đồng thời trực tiếp làm giảm nguồn thu Ngân sách Nhà nước cũng như doanh thu và lợi nhuận của PVN**. Tính toán sơ bộ cho thấy, với 18% lượng khí không được huy động trong giai đoạn này làm giảm khoảng 3 tỷ USD doanh thu từ khí và condensate. Việc này đã tác động đến nguồn thu Nhà nước khoảng 536 triệu USD đáng lẽ có được từ việc thu các khoản thuế tài nguyên, thuế thu nhập doanh nghiệp, VAT... và dầu khí lãi nếu lượng khí trên được huy động và sản xuất. Đối với PVN cũng giảm khoảng 637 triệu USD doanh thu do giảm thu từ thu hồi chi phí, dầu khí lãi cũng như kinh doanh khí. Như vậy, việc huy động tối đa các nhà máy nhiệt điện khí thiên nhiên trong nước vừa giúp tận dụng tối ưu nguồn tài nguyên dầu khí quốc gia, đồng thời còn đem lại nguồn thu tốt hơn cho Ngân sách Nhà nước.

Tại công văn 2557, PVN đã báo cáo chi tiết về tác động của Nghị định 56 đối với các chuỗi dự án khí điện đang và sẽ triển khai như Lô B và Cá Voi Xanh. Bên các nguồn thu rất lớn cho ngân sách nhà nước từ hai Chuỗi dự án này, theo Quy hoạch điện VIII các nhà máy nhiệt điện tiêu thụ khí Lô B và Cá Voi Xanh là các nhà máy điện có vai trò quan trọng nhất trong nhóm các nhà máy điện khí tương lai. Trong giai đoạn bình ổn với sản lượng khai thác khí từ Lô B và Cá Voi Xanh **khoảng 12 tỷ m³/năm sẽ sản xuất được khoảng 40 tỷ kWh/năm** trường hợp gián tiếp tham gia thị trường điện và được huy động tối đa theo khả năng cấp khí.

2. Góp ý đối với dự thảo sửa đổi Điều 15 Nghị định 56 được Bộ Công Thương thông báo tại cuộc họp ngày 04/04/2025

Dự thảo sửa đổi Khoản 3, Điều 15, Nghị định 56 quy định:

“a) Các dự án nhiệt điện khí sử dụng khí thiên nhiên trong nước tham gia gián tiếp thị trường điện cạnh tranh và được vận hành, huy động ở mức tối đa theo khả năng cấp khí, đáp ứng các yêu cầu ràng buộc về nhiên liệu và công suất, sản lượng phát điện khả dụng của dự án nhiệt điện khí và nhu cầu của hệ thống điện quốc gia;

b) Quy định tại điểm a khoản này được áp dụng cho các dự án nhiệt điện khí sử dụng khí thiên nhiên trong nước đang đầu tư và có ngày vận hành phát điện trước ngày 01 tháng 01 năm 2036 sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra văn bản thông báo chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình của chủ đầu tư.”

Dự thảo Nghị định sửa đổi đã tiếp thu ý kiến về việc các dự án nhiệt điện sử dụng khí thiên nhiên trong nước tham gia gián tiếp thị trường điện cạnh tranh và huy động ở mức tối đa theo khả năng cấp khí. Tuy nhiên, nhà máy vẫn sẽ bị ảnh hưởng trong các trường hợp quá tải hay thừa nguồn. Vì vậy, để tránh các ảnh hưởng tiêu cực trên, cần thiết phải bổ sung quy định về việc các nhà máy nhiệt điện sử dụng khí thiên nhiên trong nước thuộc nhóm nhà máy được ưu tiên huy động đầu tiên khi xảy ra quá tải, thừa nguồn. Bên cạnh đó, việc quy định cứng mốc thời gian áp dụng cơ chế ưu đãi chỉ dành cho dự án có ngày vận hành phát điện trước 01/01/2036 sẽ hạn chế cơ hội tiếp cận đối với các dự án điện mới sau này. Vì vậy, PVN tiếp tục đề xuất bỏ mốc thời hạn áp dụng chính sách ưu đãi đối với các dự án nhiệt điện sử dụng khí thiên nhiên trong nước.

3. Đánh giá về nguồn cung khí LNG cho sản xuất điện

Trên cơ sở quy định tại Khoản 8, Điều 5, Luật Điện lực năm 2024 quy định việc phát triển nhanh nhiệt điện khí sử dụng khí thiên nhiên hóa lỏng, PV GAS (đơn vị thành viên của Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam) và EVN, các chủ đầu tư nhà máy điện khí LNG đang phối hợp triển khai các dự án cung cấp khí thiên nhiên hóa lỏng để có thể kịp thời đáp ứng tiến độ và nhu cầu tiêu thụ khí, đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

Theo dự báo của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), với nhu cầu tiêu thụ điện sẽ ngày càng gia tăng theo sự phát triển của nền kinh tế đất nước. Cùng với việc triển khai các dự án khai thác khí thiên nhiên nội địa, việc triển khai các dự án nhập khẩu khí thiên nhiên hóa lỏng cho sản xuất điện là rất cần thiết để gia tăng nguồn cung khí cho sản xuất điện. Trong bối cảnh nguồn khí tự nhiên hiện hữu đang suy giảm nhanh chóng, các dự án khai thác và cung cấp khí cho sản xuất điện từ các nguồn khí mới (Lô B, Cá Voi Xanh, ...) và các dự án cung cấp khí thiên nhiên hóa lỏng chưa kịp đưa vào vận hành thương mại, trong khi nhu cầu khí cho sản xuất điện tăng cao trong những giai đoạn ngắn hạn (khoảng 3-4 năm), việc cung cấp khí thiên nhiên hóa lỏng bằng các phương tiện tàu kho nổi chứa và tái hóa khí LNG (FSRU),... là các giải pháp có thể được các bên xem xét và phối hợp triển khai.

4. Kiến nghị

Trên cơ sở những phân tích và báo cáo đã trình bày, việc sửa đổi Nghị định 56 là vô cùng cấp thiết nhằm bảo đảm thực thi nhất quán các chính sách ưu tiên dành cho các nhà máy nhiệt điện khí sử dụng khí thiên nhiên trong nước, vì lợi ích Quốc gia dân tộc, bảo đảm an ninh năng lượng và tạo động lực phát triển bền vững cho đất nước trong giai đoạn hiện tại và tương lai.

Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam kính đề nghị Bộ Công Thương xem xét và sửa đổi Nghị định 56 theo hướng:

- (i) Các nhà máy nhiệt điện khí sử dụng khí thiên nhiên trong nước được phép gián tiếp tham gia thị trường điện.
- (ii) Bộ quy định giới hạn thời gian áp dụng các cơ chế hỗ trợ đối với các nhà máy nhiệt điện khí sử dụng khí thiên nhiên trong nước, nhằm duy trì sự nhất quán trong chính sách, tránh ảnh hưởng đến các thỏa thuận đầu tư dài hạn và bảo đảm tính khả thi của các dự án.
- (iii) Bổ sung quy định vận hành các nhà máy điện sử dụng khí thiên nhiên trong nước được ưu tiên huy động tối đa theo khả năng cấp khí và các ràng buộc về nhiên liệu để bảo đảm hài hòa lợi ích tổng thể của quốc gia.
- 9 7 7 (iv) Bổ sung quy định cho việc vận hành các nguồn cung khí LNG trong ngắn hạn.

(Chi tiết các nội dung góp ý, sửa đổi như phụ lục đính kèm)

Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam kính báo cáo Bộ Công Thương.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐTV PVN (e copy, đề b/c);
- TGD PVN (e copy, đề b/c);
- PTGD P.T. Giang (e copy);
- Các Ban TĐ: KTDK, TMDV, KTĐT, PCĐT (e-copy);
- Đơn vị: PV GAS (e-copy);
- Lưu: VT, Đ&NLTT.

[Handwritten signature]

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



[Handwritten signature]
Lê Mạnh Cường

Nghị Định 56/2025/NĐ-CP ngày 03/03/2025	Dự thảo sửa đổi Nghị định 56 được Bộ Công Thương thông báo tại cuộc họp ngày 04/04/2025	Kiến nghị sửa đổi
3. Nguyên tắc xác định sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn: Các dự án nhiệt điện khí trực tiếp tham gia thị trường điện cạnh tranh các cấp độ và phải được Bên bán điện và Bên mua điện thỏa thuận, thống nhất trong hợp đồng mua bán điện về sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn trên cơ sở các nguyên tắc sau: a) Đối với các dự án nhiệt điện khí sử dụng khí thiên nhiên trong nước, sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn được xác định ở mức tối đa theo khả năng cấp khí, đáp ứng các yêu cầu ràng buộc về nhiên liệu và công suất, sản lượng phát điện khả dụng của dự án nhiệt điện khí; b) Đối với các dự án nhiệt điện khí sử dụng LNG nhập khẩu: Sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn không thấp hơn mức 65% sản lượng điện phát bình quân nhiều năm của dự án nhiệt điện khí. Sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn	3. Cơ chế phát triển điện khí thiên nhiên trong nước: a) Các dự án nhiệt điện khí sử dụng khí thiên nhiên trong nước tham gia gián tiếp thị trường điện cạnh tranh và được vận hành, huy động ở mức tối đa theo khả năng cấp khí, đáp ứng các yêu cầu ràng buộc về nhiên liệu và công suất, sản lượng phát điện khả dụng của dự án nhiệt điện khí và nhu cầu của hệ thống điện quốc gia; b) Quy định tại điểm a khoản này được áp dụng cho các dự án nhiệt điện khí sử dụng khí thiên nhiên trong nước đang đầu tư và có ngày vận hành phát điện trước ngày 01 tháng 01 năm 2036 sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra văn bản thông báo chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình của chủ đầu tư. 4. Cơ chế phát triển đối với các dự án nhiệt điện khí sử dụng LNG nhập khẩu: Các dự án nhiệt điện khí sử dụng LNG nhập khẩu trực tiếp tham gia thị trường điện cạnh tranh các cấp độ. Sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn được Bên bán điện và Bên mua điện thỏa thuận,	Đề nghị sửa khoản 3 và khoản 4 thành: 3. Cơ chế phát triển điện khí thiên nhiên trong nước: a) Các dự án nhiệt điện khí sử dụng khí thiên nhiên trong nước tham gia gián tiếp thị trường điện cạnh tranh và được vận hành, huy động ở mức tối đa theo khả năng cấp khí trong thời gian thực, đáp ứng các yêu cầu ràng buộc về nhiên liệu và công suất, sản lượng phát điện khả dụng của dự án nhiệt điện khí và nhu cầu của hệ thống điện quốc gia, đồng thời thuộc nhóm nhà máy được ưu tiên huy động đầu tiên khi xảy ra quá tải, thừa nguồn. b) Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành quy định vận hành các nhà máy điện sử dụng khí thiên nhiên trong nước được ưu tiên huy động tối đa theo khả năng cấp khí và các ràng buộc về nhiên liệu để bảo đảm hài hòa lợi ích tổng thể của quốc gia. e) Đối với các dự án nhiệt điện khí sử dụng khí thiên nhiên trong nước có ngày vận hành phát điện trước ngày 01 tháng 01 năm 2036 sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra văn bản thông

Nghị Định 56/2025/NĐ-CP ngày 03/03/2025	Dự thảo sửa đổi Nghị định 56 được Bộ Công Thương thông báo tại cuộc họp ngày 04/04/2025	Kiến nghị sửa đổi
được áp dụng trong thời hạn trả nợ gốc và lãi vay nhưng không quá 10 năm kể từ ngày đưa dự án vào vận hành phát điện; Sau thời gian áp dụng sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn, sản lượng điện hợp đồng hoặc tỷ lệ điện năng thanh toán theo giá hợp đồng cho các năm còn lại được Bên bán điện và Bên mua điện thống nhất trong quá trình đàm phán, thỏa thuận hợp đồng mua bán điện theo các quy định có liên quan; Sản lượng điện phát bình quân nhiều năm được xác định theo Quy định phương pháp xác định giá dịch vụ phát điện; nguyên tắc tính giá điện để thực hiện dự án điện lực; nội dung chính của hợp đồng mua bán điện do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành và quy định trong hợp đồng mua bán điện. 4. Quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này được áp dụng như sau: a) Đối với các dự án nhiệt điện khí sử dụng LNG nhập khẩu có ngày vận hành phát điện trước ngày 01 tháng 01 năm 2031 sau khi được	thống nhất trong hợp đồng mua bán điện đảm bảo các nguyên tắc sau: a) Sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn không thấp hơn mức 65% sản lượng điện phát bình quân nhiều năm của dự án nhiệt điện khí. Sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn được áp dụng trong thời hạn trả nợ gốc và lãi vay nhưng không quá 10 năm kể từ ngày đưa dự án vào vận hành phát điện; b) Sau thời gian áp dụng sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn, sản lượng điện hợp đồng hoặc tỷ lệ điện năng thanh toán theo giá hợp đồng cho các năm còn lại được Bên bán điện và Bên mua điện thống nhất trong quá trình đàm phán, thỏa thuận hợp đồng mua bán điện theo các quy định có liên quan; c) Sản lượng điện phát bình quân nhiều năm được xác định theo Quy định phương pháp xác định giá dịch vụ phát điện; nguyên tắc tính giá điện để thực hiện dự án điện lực; nội dung chính của hợp đồng mua bán điện do Bộ trưởng Bộ	bảo chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình của chủ đầu tư. 4. Cơ chế phát triển đối với các dự án nhiệt điện khí sử dụng LNG nhập khẩu: Các dự án nhiệt điện khí sử dụng LNG nhập khẩu trực tiếp tham gia thị trường điện cạnh tranh các cấp độ. Sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn được Bên bán điện và Bên mua điện thỏa thuận, thống nhất trong hợp đồng mua bán điện đảm bảo các nguyên tắc sau: d) Sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn không thấp hơn mức 65% sản lượng điện phát bình quân nhiều năm của dự án nhiệt điện khí. Sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn được áp dụng trong thời hạn trả nợ gốc và lãi vay nhưng không quá 10 năm kể từ ngày đưa dự án vào vận hành phát điện; e) Sau thời gian áp dụng sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn, sản lượng điện hợp đồng hoặc tỷ lệ điện năng thanh toán theo giá hợp đồng cho các năm còn lại được Bên bán điện và Bên mua điện thống nhất trong quá trình đàm phán, thỏa thuận

Nghị Định 56/2025/NĐ-CP ngày 03/03/2025	Dự thảo sửa đổi Nghị định 56 được Bộ Công Thương thông báo tại cuộc họp ngày 04/04/2025	Kiến nghị sửa đổi
cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra văn bản thông báo chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình của chủ đầu tư; b) Đối với các dự án nhiệt điện khí sử dụng khí thiên nhiên trong nước có ngày vận hành phát điện trước ngày 01 tháng 01 năm 2036 sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra văn bản thông báo chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình của chủ đầu tư.	Công Thương ban hành và quy định trong hợp đồng mua bán điện. Quy định tại điểm a, b và c khoản này được áp dụng cho các dự án nhiệt điện khí sử dụng LNG nhập khẩu có ngày vận hành phát điện trước ngày 01 tháng 01 năm 2031 sau khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra văn bản thông báo chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình của chủ đầu tư.	hợp đồng mua bán điện theo các quy định có liên quan; f) Sản lượng điện phát bình quân nhiều năm được xác định theo Quy định phương pháp xác định giá dịch vụ phát điện; nguyên tắc tính giá điện để thực hiện dự án điện lực; nội dung chính của hợp đồng mua bán điện do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành và quy định trong hợp đồng mua bán điện. g) Quy định tại điểm a, b và c khoản này được áp dụng cho các dự án nhiệt điện khí sử dụng LNG nhập khẩu có ngày vận hành phát điện trước ngày 01 tháng 01 năm 2031 sau khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra văn bản thông báo chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình của chủ đầu tư.

Số: **2557** /DKVN-Đ&NLTT- TMDV-KTDK
V/v: tổng kết thực hiện nghị định số
56/2025/NĐ-CP ngày 03/03/2025

Hà Nội, ngày **03** tháng 04 năm 2025

Kính gửi: Bộ Công Thương

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Công Thương tại văn bản số 2271/BCT-ĐL ngày 01/04/2025 về việc tổng kết thực hiện nghị định số 56/2025/NĐ-CP ngày 03/03/2025 (Nghị định 56), Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) đã phối hợp cùng các đơn vị liên quan thực hiện rà soát, đánh giá tác động của Nghị định 56 đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư. Trong quá trình triển khai, áp dụng Nghị định 56, PVN đã gặp một số khó khăn, vướng mắc sau đây:

1. Sự phù hợp của các quy định hiện hành tại Nghị định số 56/2025/NĐ-CP với các định hướng phát triển thị trường điện, thị trường năng lượng theo các chủ trương của Đảng, Nhà nước

Kết luận số 76-KL/TW ngày 24/04/2024 của Bộ Chính trị đã khẳng định rõ chủ trương: “*Có cơ chế, chính sách, chiến lược, kế hoạch khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên khí trong dài hạn; đẩy nhanh khai thác các mỏ khí trong nước gắn với các chuỗi dự án khí – điện theo hướng bảo đảm lợi ích tổng thể quốc gia;*”, “*Thực hiện cơ chế chuyển ngang giá và sản lượng khí làm nhiên liệu đầu vào cho các dự án sản xuất điện*” và “*ưu tiên phát triển nhiệt điện khí sử dụng nguồn khí trong nước,*”. Luật Điện lực số 61/2024/QH15 đã hiện thực hóa tinh thần của Kết luận 76-KL/TW thông qua các chính sách của Nhà nước, đặc biệt tại Khoản 8, Điều 5, trong đó quy định rõ cơ chế ưu tiên huy động các nhà máy nhiệt điện khí sử dụng khí thiên nhiên trong nước.

Tuy nhiên, Nghị định 56 chưa hoàn toàn cụ thể hóa và thống nhất với các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước cũng như nhiều chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ đối với các NMNĐ khí sử dụng khí thiên nhiên trong nước nêu trên. Đặc biệt, một số quy định tại Nghị định 56 đang ảnh hưởng tới các dự án trong danh mục các chương trình, công trình, dự án quan trọng Quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng mà cụ thể là các dự án trong Chuỗi dự án Lô B – Ô Môn và Chuỗi dự án Cá Voi Xanh như các phân tích dưới đây.

2. Việc thu hút vốn đầu tư đối với các dự án điện khí thiên nhiên theo các quy định hiện hành tại Nghị định số 56/2025/NĐ-CP

2.1. Đối với Chuỗi dự án Lô B – Ô Môn

Theo Khoản 3, Điều 15, Nghị định 56 các nhà máy nhiệt điện (NMNĐ) khí tiêu thụ khí Lô B phải tham gia thị trường điện cạnh tranh và như vậy sẽ phải tuân thủ quy



định của thị trường điện tại Thông tư 16/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 (TT16) quy định vận hành Thị trường bán buôn điện cạnh tranh. Việc này đã và đang gây ảnh hưởng tiêu cực đến Chuỗi dự án Lô B – Ô Môn:

- **Thay đổi chính sách:** Khoản 3, Điều 15, Nghị định 56 mâu thuẫn với các văn bản chỉ đạo trước đây của Chính phủ¹ và Bộ Công Thương². Việc này tạo rủi ro pháp lý cho phía Việt Nam nếu phía đối tác nước ngoài khiếu nại phía Việt Nam với lý do đánh giá đây là Sự kiện Chính phủ. Hơn nữa, việc thay đổi chính sách này làm suy giảm niềm tin của các nhà đầu tư quốc tế, từ đó các đối tác nước ngoài có thể dừng và rút lui khỏi các dự án, ảnh hưởng nghiêm trọng tới môi trường đầu tư của Việt Nam.
- **Thiệt hại ngân sách:** Khác với các dự án NMNĐ sử dụng LNG và than nhập khẩu, các dự án NMNĐ sử dụng khí thiên nhiên trong nước sẽ đem lại nguồn thu lớn cho Nhà nước. Với đặc thù và quy định khai thác tài nguyên dầu khí trong nước, khoảng 50% giá trị doanh thu từ dự án thường nguồn sẽ nộp về ngân sách Nhà nước. Do vậy, nếu doanh thu thượng nguồn sụt giảm do tỷ lệ tiêu thụ khí của các NMNĐ thấp sẽ làm thiệt hại tới ngân sách Nhà nước. Ước tính nguồn thu nhà nước có thể giảm khoảng 8 tỷ USD nếu tỷ lệ tiêu thụ khí giảm từ 95% xuống 65%.
- **Rủi ro trong tiêu thụ khí:** Việc tham gia thị trường cạnh tranh khiến các nhà máy điện khí không được đảm bảo huy động, dẫn đến nguy cơ không tiêu thụ hết sản lượng khí đã cam kết, lãng phí công suất toàn hệ thống của chuỗi. Khi đó, không những doanh thu từ thượng nguồn và trung nguồn, mà các bên tham gia trong chuỗi đối diện với nguy cơ bị phạt cam kết theo hợp đồng đã ký, làm ảnh hưởng đến hiệu quả của toàn Chuỗi dự án khí điện Lô B – Ô Môn.
- **Tác động đến vận hành thượng nguồn:** Nếu các nhà máy điện không được huy động, hệ thống khai thác khí thượng nguồn sẽ bị gián đoạn, gây khó khăn trong vận hành. Các mỏ khí trong Lô B sẽ đối diện nguy cơ suy giảm sản lượng khai thác, ảnh hưởng hệ số thu hồi của mỏ, gây lãng phí tài nguyên.

Để hạn chế các tác động tiêu cực nêu trên, Tập đoàn Dầu khí cho rằng cần điều chỉnh, bổ sung các nội dung được quy định tại Điều 15 của Nghị định 56 theo hướng:

¹ Văn bản số 37/TTg-CN ngày 02/06/2020: Thường trực Chính phủ đã đồng ý về nguyên tắc chuyển ngang giá khí mỏ Lô B, và TTgCP giao Bộ Công Thương chỉ đạo, hướng dẫn PVN và EVN về cơ chế tiêu thụ lượng khí thượng nguồn.

² Bộ Công Thương đã ban hành các văn bản: (i) số 7127/BCT-ĐTĐL ngày 10/11/2022 về việc xác nhận các nhà máy điện hạ nguồn của dự án này sẽ tham gia gián tiếp vào thị trường điện bán buôn theo quy định liên quan tại Thông tư số 45/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương; và (ii) số 4092/BCT-DKT-DTDL ngày 28/6/2023 thỏa thuận về cơ chế tiêu thụ khí trong chuỗi giá trị dự án từ dự án thượng nguồn đến nhà máy điện hạ nguồn và kế hoạch vận hành điện để thực hiện các nguyên tắc này.

- Bổ sung quy định các NMNĐ sử dụng khí thiên nhiên trong nước gián tiếp tham gia thị trường điện thay vì tham gia thị trường điện cạnh tranh. Điều này sẽ loại bỏ những rủi ro của các NMNĐ sử dụng khí thiên nhiên trong nước (bao gồm cả Lô B) không được huy động khi phụ tải điện và giá thị trường điện giảm thấp. Bên cạnh đó cũng sẽ loại bỏ rủi ro pháp lý do thay đổi chính sách do các cơ chế đã được Chính phủ ban hành cho Chuỗi Lô B – Ô Môn vẫn còn hiệu lực.
- Bổ sung quy định giao Bộ Công Thương ban hành quy định vận hành các nhà máy điện sử dụng khí thiên nhiên trong nước được ưu tiên huy động tối đa theo khả năng cấp khí và các ràng buộc về nhiên liệu để bảo đảm hài hòa lợi ích tổng thể của quốc gia. Việc này đảm bảo sự vận hành, huy động các NMNĐ sử dụng khí thiên nhiên trong nước được theo kế hoạch, đảm bảo nguồn thu ổn định cho Ngân sách Nhà nước, hiệu quả tổng thể của dự án, giảm thiểu các tác động về tiêu thụ khí, vận hành hệ thống thiết bị, tránh các lãng phí công suất và nguồn lực của chuỗi.

2.2. Đối với Chuỗi dự án Cá Voi Xanh

Ngoài các ảnh hưởng tương tự như Chuỗi dự án Lô B – Ô Môn đối với quy định phải tham gia thị trường điện cạnh tranh, Chuỗi dự án Cá Voi Xanh còn bị tác động tiêu cực do các quy định cứng về thời gian để áp dụng nguyên tắc: (i) chuyển ngang giá nhiên liệu sang giá điện và (ii) xác định sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn tại Khoản 4, Điều 15, Nghị định 56. Việc này đang ảnh hưởng tới quá trình đàm phán, thuyết phục các đối tác của PVN nhằm thúc đẩy tiến độ Chuỗi dự án Cá Voi Xanh (thông qua tháo gỡ các khung pháp lý cho dự án, đặc biệt là cơ chế để tiêu thụ tối đa khả năng cấp khí thượng nguồn) như chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ/các Bộ ngành trong thời gian vừa qua. Các đối tác nước ngoài hiện nay có thể không còn quan tâm tham gia do không được đảm bảo về chuyển ngang giá và sản lượng cho chuỗi dự án. Khi đó, không những tiếp tục kéo dài thời gian chuẩn bị đầu tư của các dự án thành phần mà tính khả thi triển khai được toàn chuỗi khí điện Cá Voi Xanh còn đối mặt với rủi ro rất lớn (dự kiến riêng dự án thượng nguồn của chuỗi sẽ đem về cho nhà nước khoảng hơn 20 tỷ USD trong cả vòng đời dự án).

Để hạn chế các tác động tiêu cực này, bên cạnh các kiến nghị đã đề cập tại mục 1 ở trên, PVN cho rằng cần bỏ các nội dung quy định tại Điểm b, Khoản 4, Điều 15 của Nghị định 56.

3. Việc huy động và vận hành các nhà máy điện khí theo các cam kết hiện hành so với các quy định tại Luật Điện lực số 61 năm 2024

Nghị định số 56/2025/NĐ-CP đã quy định sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn đối với các dự án điện sử dụng khí trong nước được xác định tối đa theo khả năng cấp khí và các ràng buộc kỹ thuật. Tuy nhiên, việc nhà máy điện khí Lô B hay Cá Voi

Xanh (nếu tham gia thị trường điện) sẽ được phân bổ sản lượng hợp đồng (Qc) tối thiểu dài hạn không đồng nghĩa với việc nhà máy được huy động trong thực tế.

Việc nhà máy điện khí thiên nhiên được huy động hay không được huy động còn phụ thuộc vào hiện trạng hệ thống điện, thị trường điện trong thời điểm huy động. Trong quá trình vận hành, các nhà máy điện nay sẽ dựa vào Qc được phân bổ và trạng thái thị trường điện thời điểm huy động để chào giá. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện (NSMO) sẽ căn cứ vào bản chào của các nhà máy và đưa ra phương án huy động cuối cùng. Như vậy, trong những thời điểm mà nhu cầu tiêu thụ điện xuống thấp, nếu chỉ có Qc, nhà máy có thể bị ngừng vận hành, dẫn đến ảnh hưởng đến hệ thống mỏ khí thượng nguồn. Lúc này, NSMO sẽ căn cứ vào thứ tự huy động được quy định trong Thông tư 16 để lập lịch cho các nhà máy điện, và các nhà máy điện sử dụng khí thiên nhiên (với giá biến đổi cao) sẽ nằm trong danh sách được huy động cuối cùng.

Điều này mâu thuẫn với quy định tại Điểm b, Khoản 8, Điều 5 Luật Điện lực số 61 năm 2024 *“Có cơ chế huy động các dự án nhiệt điện sử dụng nguồn khí thiên nhiên trong nước tối đa theo khả năng cấp khí và các ràng buộc về nhiên liệu để bảo đảm hài hòa lợi ích tổng thể của quốc gia”*. Nếu không có cơ chế huy động đủ và ổn định, các mỏ khí nội địa sẽ đối diện nguy cơ suy giảm sản lượng khai thác, gây lãng phí tài nguyên và ảnh hưởng tiêu cực đến tính khả thi tài chính của toàn chuỗi dự án khí – điện khí. Đặc biệt đối với các mỏ khí Lô B, để khai thác lượng khí như kế hoạch, mỏ dự kiến phát triển hàng nghìn giếng khoan thân nhỏ. Nếu việc huy động, điều độ điện không ổn định dẫn đến hệ thống thiết bị khai thác khí sẽ bị ảnh hưởng, các giếng khoan phải dừng vận hành không theo kế hoạch, giảm hiệu quả tổng thể của dự án.

4. Kiến nghị

Trên cơ sở những phân tích và báo cáo đã trình bày, cùng với tinh thần của Kết luận số 76-KL/TW ngày 24/04/2024 của Bộ Chính trị, các chủ trương, chính sách của Nhà nước theo Luật Điện lực số 61/2025/QH15 và những chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam kính đề nghị Bộ Công Thương xem xét điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Điều 15 của Nghị định 56/2025/NĐ-CP. Việc sửa đổi này là vô cùng cấp thiết nhằm bảo đảm thực thi nhất quán các chính sách ưu tiên dành cho các nhà máy nhiệt điện khí sử dụng khí thiên nhiên trong nước, vì lợi ích Quốc gia dân tộc, bảo đảm an ninh năng lượng và tạo động lực phát triển bền vững cho đất nước trong giai đoạn hiện tại và tương lai.

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam kính đề nghị Bộ Công Thương xem xét và sửa đổi Nghị định 56 theo hướng:

- (i) Các nhà máy nhiệt điện khí sử dụng khí thiên nhiên trong nước được phép gián tiếp tham gia thị trường điện.

- (ii) Bổ quy định giới hạn thời gian áp dụng các cơ chế hỗ trợ đối với các nhà máy nhiệt điện khí sử dụng khí thiên nhiên trong nước, nhằm duy trì sự nhất quán trong chính sách, tránh ảnh hưởng đến các thỏa thuận đầu tư dài hạn và bảo đảm tính khả thi của các dự án.
- (iii) Bổ sung quy định vận hành các nhà máy điện sử dụng khí thiên nhiên trong nước được ưu tiên huy động tối đa theo khả năng cấp khí và các ràng buộc về nhiên liệu để bảo đảm hài hòa lợi ích tổng thể của quốc gia.

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam kính báo cáo Bộ Công Thương.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐTV PVN (e copy, đề b/c);
- TGĐ PVN (e copy, đề b/c);
- PTGD P.T. Giang (e copy);
- Các Ban TB: Đ&NLTT, KTDK, TMDV, KTĐT, PCĐT (e-copy);
- Lưu: VT.

[Handwritten signatures]

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



[Handwritten signature]
Lê Mạnh Cường

C.T.T.H.

**BỘ CÔNG THƯƠNG
CÔNG TY VẬN HÀNH HỆ THỐNG ĐIỆN
VÀ THỊ TRƯỜNG ĐIỆN QUỐC GIA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1146/NSMO-TTĐ

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2025

V/v tham gia ý kiến đối với Dự thảo 2 Nghị
định sửa đổi, bổ sung Nghị định số
56/2025/NĐ-CP

Kính gửi: Bộ Công Thương.

Công ty vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia (NSMO) nhận được văn bản số 2617/BCT-ĐL ngày 14/04/2025 về việc tham gia ý kiến đối với Dự thảo 2 Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 56/2025/NĐ-CP (Nghị định 56), sau khi thực hiện rà soát, đánh giá, NSMO kính báo cáo Bộ Công Thương một số nội dung như sau:

1. Ngày 14/4/2025 NSMO đã có văn bản số 1114/NSMO-TTĐ về việc báo cáo đánh giá tác động giữa các phương án vận hành nhà máy nhiệt điện khí theo yêu cầu tại thông báo số 449/TB-VPB ngày 08/04/2025 về thông báo kết luận của Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Long. Thực hiện chỉ đạo của Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Long tại cuộc họp ngày 15/4/2025, NSMO kính báo cáo các thông tin bổ sung như sau:

Việc đánh giá ảnh hưởng đến vận hành tối ưu hệ thống điện và thị trường điện giữa phương án vận hành, huy động các nhà máy nhiệt điện sử dụng khí thiên nhiên trong nước theo quy định tại Nghị định 56 so với phương án theo kịch bản đề xuất của PVN sẽ phụ thuộc chính vào các yếu tố ảnh hưởng bao gồm giá điện (giá nhiên liệu, chi phí đầu tư nhà máy, chi phí vận hành & bảo dưỡng...), sản lượng dự kiến huy động và trong trường hợp tham gia thị trường điện sẽ phụ thuộc vào diễn biến giá thị trường điện. Theo đó, NSMO tạm tính toán với một số giả thiết sau:

- Dự án vào vận hành năm 2030.
- Giá hợp đồng Pc của nhiệt điện khí được lấy theo khung giá phát điện loại hình nhà máy sử dụng khí thiên nhiên năm 2025 (năm cơ sở) là 3069,38 đ/kWh (theo quyết định số 983/QĐ-BCT ngày 10/4/2025). Với giả thiết trượt giá 2,5% hàng năm (tương đương trượt giá 2,5% với giá khí tại mỏ và trượt 2% với giá cước vận chuyển) thì năm 2030 giá Pc là 3472,72 đ/kWh.
- Giá thị trường điện Pm được tạm tính tăng 6.6% hàng năm (tương đương mức tăng trưởng thực tế trung bình giai đoạn 2020-2024), với giá Pm năm 2024 bình quân là 1427 đ/kWh thì năm 2030 giá Pm ước đạt 1962,72 đ/kWh.
- Sản lượng nhà máy tương đương Tmax 6000h, với công suất đặt 1200MW là 7200 tr.kWh.
- Với quy định hiện tại của Nghị định 56 “Đối với các dự án nhiệt điện khí sử dụng khí thiên nhiên trong nước, sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn được xác định ở mức tối đa theo khả năng cấp khí”, như vậy giả thiết cam kết sản lượng hợp đồng (Qc) tương đương 100% Sản lượng điện phát bình quân nhiều năm (GO) là 7200 tr.kWh và các nhà máy điện khí phát bằng đúng sản lượng này thì doanh thu theo phương án quy định tại Nghị định 56 hiện tại bằng

doanh thu theo phương án đề xuất của PVN. Như vậy, phương án doanh thu theo quy định tại Nghị định 56 đảm bảo cho các dự án điện khí thu hồi đủ chi phí như dự kiến.

- Trường hợp các nhà máy điện khí phát được cao hơn cả sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn thì phần sản lượng phát cao hơn này sẽ được thanh toán với giá thị trường điện nếu theo quy định tại Nghị định 56. Nếu theo phương án của PVN đề xuất sẽ được thanh toán với giá hợp đồng và sẽ chênh lệch nhau giữa phương án theo nghị định 56 và phương án theo đề xuất của PVN là $P_m - P_c = 1962,72 - 3472,72 = -1510 \text{ đ/kWh}$.

Như vậy, có thể thấy phương án doanh thu theo quy định tại Nghị định 56 hiện tại đã đảm bảo dự án nhiệt điện khí sử dụng khí thiên nhiên trong nước thu hồi đủ chi phí với Sản lượng điện phát bình quân nhiều năm. Hơn nữa trong trường hợp dự án phát cao hơn cả Sản lượng điện phát bình quân nhiều năm thì theo Nghị định 56 có thể sẽ tối ưu hơn về mặt chi phí mua điện cho hệ thống.

Các tính toán và phân tích trên đây căn cứ vào các giả thiết nhất định và như NSMO đã báo cáo tại văn bản 1114/NSMO-TTĐ ngày 14/4/2025, việc đánh giá sẽ còn phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố bất định và thay đổi khác. Do vậy các đánh giá trên chỉ mang tính chất tham khảo sơ bộ trên góc độ hệ thống điện, về đánh giá lợi ích tổng thể NSMO không có đủ thông tin để thực hiện.

2. Về dự thảo 2 Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 56/2025/NĐ-CP, NSMO kính đề nghị Bộ Công Thương xem xét sửa đổi một số nội dung như dưới đây:

- Sửa đổi khoản 3 Điều 15 Nghị định số 56/2025/NĐ-CP tại Điều 2 của dự thảo như sau:

“3. Cơ chế phát triển các dự án nhiệt điện khí sử dụng khí thiên nhiên trong nước

a) Các dự án nhiệt điện khí sử dụng khí thiên nhiên trong nước tham gia gián tiếp thị trường điện cạnh tranh và được vận hành, huy động ở mức tối đa theo khả năng cấp khí, đáp ứng các yêu cầu ràng buộc về nhiên liệu và công suất, sản lượng phát điện khả dụng của dự án nhiệt điện khí, ~~và nhu cầu và ràng buộc kỹ thuật~~ của hệ thống điện quốc gia;

b) Quy định tại điểm a khoản này được áp dụng cho các dự án nhiệt điện khí bắt đầu sử dụng hoàn toàn khí thiên nhiên trong nước cho phát điện trong giai đoạn kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực đến trước ngày 01 tháng 01 năm 2036 sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra văn bản thông báo chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình của chủ đầu tư, trong đó lượng khí thiên nhiên trong nước phải đáp ứng đủ cho toàn bộ khả năng phát điện khả dụng của dự án.

- Sửa đổi điểm b khoản 4 Điều 15 Nghị định số 56/2025/NĐ-CP tại Điều 2 của dự thảo như sau:

“b) Sau thời gian áp dụng sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn, sản lượng điện hợp đồng hoặc tỷ lệ điện năng thanh toán theo giá hợp đồng cho các năm còn lại được Bên bán điện và Bên mua điện thống nhất trong quá trình đàm phán, thỏa thuận hợp đồng mua bán điện theo các quy định có liên quan, trường hợp các bên không đạt được thỏa thuận thì sẽ thực hiện theo quy định vận hành thị trường điện;”

NSMO kính báo cáo Bộ Công Thương xem xét.

Trân trọng./.



Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Long (để b/c);
- Cục Điện lực (để b/c);
- HĐTV (để b/c);
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- PTGD. Vũ Xuân Khu (để p/h);
- ĐD, PT;
- Lưu: VT, TTĐ.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Quốc Trung